

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 05/2023/HSST
Ngày 15/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ- TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tiến Nghị

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Mạnh Linh
2. Ông Nguyễn Văn Trò

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 26/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 01/11/2023 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 10 năm 1983 tại C, Phú Thọ; Nơi cư trú: khu A, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề N: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Bố đẻ: Nguyễn Công N, sinh năm 1963; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1961, hiện đều ở xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Vợ: Đỗ Thị Thanh N, sinh năm 1993 hiện ở xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Con: Bị cáo có 01 con sinh ngày 13/7/2023; Tiền sự: Không; Tiền án:

+ Tại bản án số 03/2007/HSST ngày 17/10/2007, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 48 tháng tù giam (thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2007) về tội “Vi phạm quy định về điều khiển P tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 (thi hành xong án phí ngày 26/01/2008).

+ Tại bản án số 113/2010/HSST ngày 18/5/2010, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (thi hành xong án phí vào ngày 20/8/2012). Bản án số 113/2010/HSST bị kháng nghị. Tại bản án số 581/2010/HSPT ngày 27/9/2010 của Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, tuyên chấp nhận một phần kháng nghị, xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt ngày 15/11/2010). Bản án số 113/2010/HSST và Bản án số 581/2010/HSPT đều không xác định bản án số 03/2007/HSST là tiền án.

+ Tại bản án số 377/2011/HSST ngày 09/12/2011, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù, phạt sung quỹ 5.000.000đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (thi hành xong án phí và phạt bổ sung vào tháng 11/2015, chấp hành xong hình phạt ngày 26/6/2013). Bản án số 377/2011/HSST căn cứ Bản án số 581/2010/HSPT, xác định T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

+ Tại bản án số 36/2014/HSST ngày 04/03/2014, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân TP Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (thi hành xong án phí ngày 14/10/2014). Bản án số 36/2014/HSST căn cứ bản án số 03/2007/HSST ngày 17/10/2007, xác định T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

+ Tại bản án số 66/2014/HSST ngày 15/04/2014, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân TP Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 36/2014/HSST buộc T chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 10 năm 03 tháng tù (thi hành xong án phí ngày 06/08/2014, chấp hành xong hình phạt ngày 10/03/2022).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 27/02/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú ngày 02/03/2023. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ. *(Có mặt)*.

2 Bị hại: Chị **Nguyễn Thị Kim A**, sinh năm 1985. *(Vắng mặt)*

Trú tại: Khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh **Phạm Minh P**, sinh năm 1985. *(Vắng mặt)*

Trú tại: Khu B, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

3.2. Ông **Nguyễn Công N**, sinh năm 1963. *(Có mặt)*

Trú tại: Khu A, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

3.3. Anh **Hoàng Văn H**, sinh năm 1993. *(Có mặt)*

Trú tại: Khu T, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/02/2023, sau khi đi làm về Nguyễn Văn T, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xanh đen, BKS 19G1 - 493.68 đã cũ, đi đến siêu thị Aloha Mall ở khu G, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ để mua đồ. Khi đến nơi thì T để xe ở bãi để xe phía trước nhà bán hàng của siêu thị và dựng xe mô tô của mình bên cạnh xe mô tô Honda Vission màu trắng BKS 19G1 - 353.46 của chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1985 ở khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (lúc này chị A đang mua hàng trong siêu thị). Sau khi dựng xe thì T phát hiện thấy yên xe mô tô của chị A không khóa. Do trời tối, không có ai trông giữ nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để trong cốp xe đó. T vừa liếc nhìn xung quanh, vừa sò vào trong cốp xe thì thấy có 01 chiếc túi xách nữ, miệng túi không khóa, trong túi có 01 chiếc điện thoại và có cả tiền xếp cạnh nhau. T lấy điện thoại và tiền ra khỏi túi trong cốp xe rồi đút vào áo khoác bên trái đang mặc. Sau đó T đặt yên xe xuống như lúc đầu rồi điều khiển xe mô tô đi theo hướng thị trấn C đi xã Y. Khi đi qua quán Karaoke Sammy ở khu G, thị trấn C thì T dừng xe để kiểm tra tiền và điện thoại trộm cắp được. Lúc này T đếm được tổng số tiền trộm cắp được là 3.900.000đ gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau, còn chiếc điện thoại trộm cắp được thì T chỉ biết đây là điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng có 03 mắt camera. Sau khi kiểm tra xong, T điều khiển xe đi đến Công ty YIDA thuộc thị trấn C, huyện C để đón vợ đi làm về. Về nhà T có mở điện thoại ra kiểm tra thì thấy điện thoại yêu cầu mật khẩu nên T không mở được. T giấu điện thoại trong bếp của gia đình còn tiền cất trong người (T không nói cho ai trong gia đình biết việc mình trộm cắp tài sản).

Đến ngày 25/02/2023 T mang điện thoại trộm cắp được đến quán điện thoại Nhật Nam của anh Phạm Minh P, sinh năm 1985 ở khu B, xã P, huyện C. Tại đây T nói với anh P, đây là điện thoại của vợ vì bị quên mật khẩu, nhờ anh kiểm tra hộ. Anh P nói cái này phải chạy lại Icloud, mất nhiều tiền lắm. T nghe thấy vậy thì bảo với anh P là thôi không chạy lại nữa và hỏi nếu bán thì được bao nhiêu tiền. Anh P bảo giá bán được 1.000.000đ vì mua máy này chỉ để lấy linh kiện. Thấy giá như vậy T đồng ý bán điện thoại cho anh P với giá 1.000.000đ. Sau khi bán xong điện thoại T đi về nhà. Đối với số tiền lấy được trong túi chị Kim A và tiền bán điện thoại có được, T đưa cho

ông Nguyễn Công N (là bố đẻ của T) số tiền 2.000.000đ để hỗ trợ ông tiền ăn uống chăm sóc mẹ đẻ T đang bị bệnh; trả cho anh Hoàng Văn H, sinh năm 1993 ở khu Trung Thuận 2, xã Yên Tập, huyện Cẩm Khê số tiền 1.300.000đ mua thịt lợn (T không nói cho ông N và anh H số tiền này là do T trộm cắp mà có). Số tiền còn lại T sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Về phía chị Nguyễn Thị Kim A, sau khi mua đồ trong siêu thị xong đi ra xe, thì chị phát hiện thấy chiếc mũ bảo hiểm chị để trên xe có dấu hiệu bị xê dịch nên mở cốp xe ra để kiểm tra. Sau khi kiểm tra, chị A phát hiện chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro màu vàng, dung lượng bộ nhớ 128G, điện thoại đã qua sử dụng cùng số tiền 3.900.000đ mà chị để trong túi xách ở trong cốp xe bị mất. Sau đó, chị A đã nhờ người gọi vào số điện thoại của mình nhưng điện thoại không liên lạc được. Đến tối ngày 26/02/2023 chị A nhờ người tìm kiếm định vị chiếc điện thoại trên thì phát hiện điện thoại đang mở và vị trí ở xã P, huyện C nên ngày 27/02/2023 chị đã báo cáo sự việc đến cơ quan công an.

Cùng ngày 27/02/2023, anh Phạm Minh P đã giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc điện thoại mà T đã bán cho anh ở trên, và cung cấp cho cơ quan điều tra dữ liệu hình ảnh camera lắp đặt tại quán điện thoại của anh vào ngày 25/02/2023.

Ngày 27/02/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T. Kết quả khám xét đã thu giữ tại buồng ngủ của Nguyễn Văn T 01 đôi dép giả da màu đen vàng, bên trong dép có chữ SPORT; thu giữ tại tủ quần áo trong buồng ngủ 01 áo khoác dạng áo gió màu xanh bên trong có lót màu đen bằng lưới, trên cổ áo có chữ UV WANT ITGEIIT và 01 quần dài bằng vải màu xanh. T khai nhận đây là dép và bộ quần áo mà T mặc khi đi trộm cắp tài sản.

Ngoài ra, T cũng tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra: 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh, có sọc trắng ở giữa mũ, phía sau mũ có chữ HOA BINH MINH, phía trước mũ có chữ HONDA BINH MINH, đã cũ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xanh đen, BKS 19G1- 493.68 đã cũ. Đây là đồ dùng T sử dụng vào ngày 21/02/2023 khi trộm cắp tài sản. Ngoài ra T còn tự nguyện giao nộp số tiền 1.600.000đ để khắc phục hậu quả do hành vi trộm cắp của mình gây ra.

Cùng ngày 27/02/2023, ông Nguyễn Công N đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 2.000.000đ. Đây là số tiền mà T đưa cho ông N, ông không biết số tiền này là do T trộm cắp mà có. Anh Hoàng Văn H đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 1.300.000đ, đây là số tiền ngày 26/02/2023 T trả cho anh H để mua thịt lợn, anh không biết số tiền này là do T trộm cắp mà có.

Ngày 01/03/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro màu vàng, dung lượng bộ nhớ 128G, điện thoại đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động bình thường mà T trộm cắp ở trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 02/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Khê kết luận: Tính đến thời điểm định giá (ngày 21/2/2023), giá trị của chiếc điện thoại trên là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Ngày 27/4/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê ra quyết định trưng cầu giám định đối với dấu vân tay của bị cáo T tại các ô trong Danh chỉ bản do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 09/3/2023 với dấu vân tay in trên các ô trong Danh chỉ bản do Công an huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; Công an TP Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; Công an quận Bình T, TP Hồ Chí Minh lập tại các hồ sơ vụ án ở trên. Tại kết luận giám định số 556/KLGD ngày 02/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Dấu vân tay in tại các ô trên Danh chỉ bản số 087 lập ngày 09/3/2023 tại Công an huyện Cẩm Khê ghi họ tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 05/10/1983; nơi cư trú: khu Na Phú, Yên Tập, Cẩm Khê, Phú Thọ (Mẫu giám định ký hiệu A) so với dấu vân tay in tại các ô trên Danh chỉ bản số 46, 457, 201, 09408, 09106 (Mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5) là do cùng một người in ra”.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan về thời gian, địa điểm phạm tội, đặc điểm tài sản trộm cắp và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 50/2023/CT-VKSC-KHS, ngày 01/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30 (Ba mươi) tháng tù đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ (Từ ngày 27/02/2023 đến ngày 02/3/2023). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ điểm a khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép giả da màu đen vàng, bên trong dép có chữ SPORT; 01 áo khoác dạng áo gió màu xanh bên trong có lót màu đen bằng lưới, trên cổ áo có chữ UV WANT ITGEIIT; 01 quần dài bằng vải màu xanh; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh, có sọc trắng ở giữa mũ, phía sau mũ có chữ HOA BINH MINH, phía trước mũ có chữ HONDA BINH MINH, đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xanh đen, BKS 19G1- 493.68.

- Xác nhận ngày 09/03/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim Anh chiếc điện thoại 12 pro màu vàng, dung lượng bộ nhớ 128G và số tiền 3.900.000đ; trả lại cho anh Phạm Minh P số tiền 1.000.000đ.

4. *Về trách nhiệm dân sự*: Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Phạm Minh P đã nhận lại tài sản, đến nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét.

5. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố

tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 21/02/2023, tại bãi để xe phía trước nhà bán hàng của siêu thị Aloha Mall ở khu Gò Chùa, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị Kim A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro màu vàng, dung lượng bộ nhớ 128G, điện thoại đã qua sử dụng có trị giá 13.000.000đ cùng số tiền 3.900.000đ mà chị Kim A để túi xách trong cốp xe. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 16.900.000đ (Mười sáu triệu chín trăm nghìn đồng). Tuy giá trị tài sản Nguyễn Văn T trộm cắp dưới 50.000.000đ nhưng do bị cáo T đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do vậy lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm.

Vì vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Nguyễn Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội:

Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, không những vậy hành vi đó còn gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc để có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân:

Trước khi phạm tội bị cáo đã năm lần thực hiện hành vi phạm tội và đều đã bị đưa ra xét xử, nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, mà còn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, coi thường pháp luật.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình

điều tra người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở để phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa chung tội phạm, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Do bị cáo sống cùng bố mẹ đẻ, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 đôi dép giả da màu đen vàng, bên trong dép có chữ SPORT; 01 áo khoác dạng áo gió màu xanh bên trong có lót màu đen bằng lưới, trên cổ áo có chữ UV WANT ITGEIIT; 01 quần dài bằng vải màu xanh; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh, có sọc trắng ở giữa mũ, phía sau mũ có chữ HOA BINH MINH, phía trước mũ có chữ HONDA BINH MINH, đã cũ. Đây là trang phục và vật dụng mà bị cáo đã sử dụng khi đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 21/02/2023. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo T. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị các tài sản trên đã cũ không còn giá trị sử dụng nên không nhận lại. Vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xanh đen, BKS 19G1-493.68 là chiếc xe bị cáo T đã sử dụng khi đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 21/02/2023. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản sử dụng chung của gia đình bị cáo, nhưng đăng ký tên của bị cáo và bị cáo sử dụng chiếc xe để đi mua đồ tại siêu thị và đi đón vợ bị cáo. Bị cáo T không có chủ định trộm cắp tài sản từ trước, do vậy cần xác định chiếc xe trên không phải là phương tiện phạm tội, cần trả lại chiếc xe cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với chiếc điện thoại Iphone 12 pro màu vàng, dung lượng bộ nhớ 128G thu giữ của anh Phạm Minh P và tổng số tiền 4.000.000đ thu giữ của bị cáo, ông N và anh H, ngày 09/03/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim A chiếc điện thoại trên và số tiền 3.900.000đ; trả lại cho anh Phạm Minh P số tiền 1.000.000đ là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Phạm Minh P đều đã nhận lại đầy đủ tài sản của mình, xác nhận không hư hỏng, mất mát gì, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[9] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ (Từ ngày 27/02/2023 đến ngày 02/3/2023). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng vụ án:* Căn cứ điểm a khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép giả da màu đen vàng, bên trong dép có chữ SPORT; 01 áo khoác dạng áo gió màu xanh bên trong có lót màu đen bằng lưới, trên cổ áo có chữ UV WANT ITGEIIT; 01 quần dài bằng vải màu xanh; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh, có sọc trắng ở giữa mũ, phía sau mũ có chữ HOA BINH MINH, phía trước mũ có chữ HONDA BINH MINH, đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xanh đen, BKS 19G1- 493.68.

- Xác nhận ngày 09/03/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim A chiếc điện thoại 12 pro màu vàng, dung lượng bộ nhớ 128G và số tiền 3.900.000đ; trả lại cho anh Phạm Minh P số tiền 1.000.000đ.

4. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Yên Tập, huyện Cẩm Khê;
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tiến Nghị

